PHẦN II:

# HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHI THỨC ĐỘI TNTP HỒ CHÍ MINH

# Hát Quốc ca, Đội ca

## Quốc ca

Được hát trong Lễ Chào cờ. Đội viên chỉ hát lời một bài “Tiến quân ca”, nhạc và lời của nhạc sĩ Văn Cao, có thể đệm nhạc hoặc trống theo (không dùng nhạc có lời hát thay).

## Đội ca

Được hát trong Lễ Chào cờ của Đội. Đội viên chỉ hát lời một bài “Cùng nhau ta đi lên”, nhạc và lời của nhạc sĩ Phong Nhã, có thể đệm nhạc hoặc trống theo (không dùng nhạc có lời hát thay).

# Thắt khăn, tháo khăn quàng đỏ

## Thắt khăn quàng đỏ

* Tay phải cầm một phần ba chiều dài của khăn.
* Dùng hai tay dựng cổ áo.
* Tay trái vuốt nhẹ chiều dài mép khăn, cầm một phần hai phần dải khăn còn lại.
* Gấp xếp đổi chiều cạnh đáy khăn, để phần chiều cao khăn còn khoảng 15cm.
* Đặt khăn vào cổ áo, so hai đầu khăn bằng nhau.
* Đặt dải khăn bên trái lên trên dải khăn bên phải, vòng đuôi khăn bên trái vào trong, đưa lên kéo ra phía ngoài tạo thành nút thứ nhất với dải khăn bên phải (vị trí nút khăn tương đương với khuy áo thứ hai từ trên xuống).
* Lấy dải khăn bên trái vòng xuống phía dưới dải khăn bên phải theo chiều từ trái sang phải và buộc tiếp thành nút thứ hai với dải khăn bên phải.
* Chỉnh cho hai dải khăn xòe ra, sửa nút khăn vuông vắn, bẻ cổ áo xuống.

## Tháo khăn quàng đỏ

Tay trái cầm nút khăn, tay phải cầm dải khăn phải phía trên nút, rút khăn ra.

Lưu ý: Khi thực hành Nghi thức Đội, nếu sau động tác tháo khăn quàng đỏ là động tác thắt khăn quàng đỏ thì đội viên khi rút khăn ra, dùng tay phải giữ nguyên dải khăn đưa về phía trước hơi chếch về bên phải so với thân người, cánh tay phải song song với mặt đất.

# Chào kiểu đội viên

Đội viên đứng ở tư thế nghiêm, mắt hướng về phía chào, chào bằng tay phải, các ngón tay khép kín giơ lên đầu, ngón tay cái cách thùy trán bên phải khoảng 5cm, bàn tay thẳng với cánh tay dưới, khuỷu tay chếch ra phía trước tạo với thân người một góc khoảng 130 độ.

* Tay giơ lên đầu biểu hiện đội viên luôn luôn đặt lợi ích của Tổ quốc và của tập thể Đội lên trên, năm ngón tay khép kín tượng trưng cho ý thức đoàn kết của đội viên để xây dựng Đội vững mạnh.
* Giơ tay chào và bỏ xuống theo đường ngắn nhất, không gây tiếng động.
* Đội viên chào khi dự lễ chào cờ, đón đại biểu, báo cáo cấp trên, làm lễ tưởng niệm… chỉ chào khi đeo khăn quàng đỏ hoặc đeo huy hiệu Đội.

# Các động tác cá nhân tại chỗ và di động

## Các động tác cá nhân tại chỗ

* + - 1. *Đứng nghỉ*

Người ở tư thế đứng, khi có khẩu lệnh "nghỉ!", hai tay để thẳng thoải mái, chân trái hơi chùng xuống, trọng tâm dồn vào chân phải, khi mỏi có thể đổi chân.

* + - 1. *Đứng nghiêm*

Người ở tư thế đứng, khi có khẩu lệnh "nghiêm!", người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, hai tay thẳng khép sát thân người, bàn tay nắm tự nhiên, lòng bàn tay hướng vào thân người, hai chân thẳng, khép sát, hai bàn chân tạo thành hình chữ V (góc khoảng 600).

* + - 1. *Quay bên trái*

Khi có khẩu lệnh "Bên trái - quay!", sau động lệnh "quay!" người đứng nghiêm, lấy gót chân trái làm trụ, mũi chân phải làm điểm đỡ, quay người sang phía trái một góc 900, sau đó rút chân phải lên, trở về tư thế đứng nghiêm.

* + - 1. *Quay bên phải*

Khi có khẩu lệnh "Bên phải - quay!", sau động lệnh "quay!" người đứng nghiêm, lấy gót chân phải làm trụ, mũi chân trái làm điểm đỡ, quay người sang phía phải một góc 900, sau đó rút chân trái lên, trở về tư thế nghiêm.

* + - 1. *Quay đằng sau*

Khi có khẩu lệnh "Đằng sau - quay!", sau động lệnh "quay!" lấy gót chân phải làm trụ, mũi chân trái làm điểm đỡ, quay người sang phía bên phải một góc 1800, sau đó rút chân trái lên, trở về tư thế nghiêm.

* + - 1. *Dậm chân tại chỗ*

Khi có khẩu lệnh "Dậm chân - dậm!", sau động lệnh "dậm!", chân trái nhấc lên đặt xuống là nhịp một, đồng thời tay trái vung về phía trước, bàn tay cao trên thắt lưng, tay phải đánh thẳng về phía sau. Nhịp hai làm ngược lại, dậm chân theo nhịp hô hoặc còi, trống, nhưng không chuyển vị trí, bàn chân cách mặt đất khoảng 20cm. Khi đặt chân xuống đất, mũi chân đặt trước. Khi có khẩu lệnh "Đứng lại - đứng!" (động lệnh "đứng!" rơi vào chân phải), đội viên dậm chân thêm một nhịp, kéo chân phải về tư thế nghiêm.

* + - 1. *Chạy tại chỗ*

Khi có khẩu lệnh: "Chạy tại chỗ - chạy!", sau động lệnh "chạy!", chân trái nhấc lên đặt xuống là nhịp một, nhịp hai ngược lại. Hai cánh tay co tự nhiên, lòng bàn tay hướng vào thân người, bàn tay nắm, đánh nhẹ ở tư thế thoải mái theo hướng chạy; chạy đều theo nhịp còi hoặc lời hô, nhưng không chuyển vị trí. Khi có khẩu lệnh "Đứng lại - đứng!" (động lệnh “đứng!” rơi vào chân phải), đội viên chạy thêm 3 nhịp nữa. Dậm chân phải, về tư thế nghiêm.

## Các động tác cá nhân di động

* + 1. *Tiến*

Khi có khẩu lệnh "Tiến... bước - bước!", sau động lệnh "bước!", người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, bắt đầu bằng chân trái bước lên trước liên tục theo số bước người chỉ huy hô, khoảng cách bước chân bằng một bàn chân, bước xong trở về tư thế nghiêm.

* + 1. *Lùi*

Khi có khẩu lệnh "Lùi… bước - bước!", sau động lệnh "bước!", người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, bắt đầu bằng chân trái bước liên tục về phía sau theo số bước người chỉ huy hô, khoảng cách bước chân bằng một bàn chân, bước xong, trở về tư thế nghiêm.

* + 1. *Bước sang trái*

Khi có khẩu lệnh "Sang trái... bước - bước!", sau động lệnh "bước!", người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, chân trái bước sang trái, chân phải bước theo (kiểu sâu đo), cứ như vậy đến hết số bước người chỉ huy hô. Mỗi bước rộng khoảng bằng vai, bước xong, trở về tư thế nghiêm.

* + 1. *Bước sang phải*

Khi có khẩu lệnh "Sang phải... bước - bước!", sau động lệnh "bước!", người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, chân phải bước sang phải, chân trái bước theo (kiểu sâu đo), cứ như vậy đến hết số bước người chỉ huy hô. Mỗi bước rộng khoảng bằng vai, bước xong, trở về tư thế nghiêm.

* + 1. *Đi đều*

Khi có khẩu lệnh: "Đi đều - bước!", sau động lệnh "bước!", bắt đầu bước bằng chân trái theo nhịp còi, trống hoặc lời hô, bước đều đặn, người thẳng, mắt nhìn thẳng. Đi đều khác dậm chân tại chỗ cơ bản ở bước chân di chuyển, gót chân xuống trước, không đá hất chân về phía trước hoặc giật ra phía sau. Khi có khẩu lệnh "Đứng lại - đứng!", động lệnh "đứng!" rơi vào chân phải, chân trái bước thêm một bước, rồi đưa chân phải lên, trở về tư thế đứng nghiêm.

* + 1. *Chạy đều*

Khi có khẩu lệnh "Chạy đều - chạy!", sau động lệnh "chạy!", bắt đầu chạy bằng chân trái theo nhịp còi hoặc lời hô. Chạy đều khác chạy tại chỗ cơ bản ở bước chân di chuyển, không đá chân, người hơi đổ về trước. Khi có khẩu lệnh "Đứng lại - đứng!", động lệnh "đứng!" rơi vào chân phải, đội viên chạy thêm 3 bước nữa rồi kéo chân phải về tư thế nghiêm.

# XI. ĐỘI HÌNH, ĐỘI NGŨ

1. **Các loại đội hình**

## Đội hình hàng dọc

Đội hình hàng dọc để tập hợp điểm số, báo cáo, khi hành tiến hoặc tổ chức các hoạt động.

* Phân đội hàng dọc: Phân đội trưởng đứng đầu, các đội viên thứ tự xếp hàng từ thấp đến cao, phân đội phó đứng cuối hàng.
* Chi đội hàng dọc: Các phân đội xếp hàng dọc, phân đội 1 làm chuẩn, các phân đội khác (theo thứ tự) đứng bên trái phân đội 1 (chi đội là đơn vị cơ sở, không coi đây là đội hình phân đội hàng dọc chi đội hàng ngang).
* Liên đội hàng dọc: Các chi đội xếp hàng dọc theo thứ tự trước sau do liên đội quy định, cách nhau khoảng 5m (sắp xếp khi diễu hành).

## Đội hình hàng ngang

Đội hình hàng ngang được dùng khi tổ chức nghe nói chuyện, lễ duyệt Đội, lễ chào cờ, tập hợp báo cáo toàn liên đội...

* Phân đội hàng ngang: Phân đội trưởng đứng đầu, đội viên lần lượt đứng về phía trái phân đội trưởng từ thấp đến cao, phân đội phó đứng cuối hàng.
* Chi đội hàng ngang: Phân đội 1 xếp hàng ngang trên cùng là chuẩn, các phân đội xếp hàng ngang theo thứ tự đứng sau phân đội 1.
* Liên đội hàng ngang: Chi đội đứng đầu xếp hàng dọc làm chuẩn, các chi đội khác xếp hàng dọc lần lượt đứng về phía trái chi đội đứng đầu.

## Đội hình chữ U

Đội hình chữ U được dùng khi tổ chức Lễ Chào cờ, Lễ kết nạp đội viên và một số hoạt động ngoài trời.

Chi đội tập hợp chữ U: Phân đội 1 là một cạnh của chữ U, các phân đội giữa làm đáy (có thể một hàng ngang hoặc 2, 3... hàng ngang), phân đội cuối làm cạnh còn lại của chữ U.

Khi nghe lệnh tập hợp, các đội viên chạy tại chỗ, sau đó lần lượt chạy về vị trí theo điểm rót của phân đội, đến nơi thì đứng lại (phân đội trưởng phân đội 1 chạm tay trái vào vai trái chi đội trưởng), quay trái vào trong chữ U, về tư thế nghiêm.

## Đội hình vòng tròn

Được sử dụng khi tổ chức các hoạt động tập thể như: Múa, hát, tổ chức trò chơi, lửa trại, sinh hoạt nội bộ ngoài trời.

Khi có lệnh tập hợp, các đội viên chạy đều tại chỗ, sau đó lần lượt chạy về vị trí tập hợp, theo hướng ngược chiều kim đồng hồ, vừa chạy vừa điều chỉnh, khi chỉ huy bỏ tay xuống thì dừng lại và quay vào trong vòng tròn, về tư thế nghiêm.

## Quy trình về tập hợp đội hình

* + 1. *Tập hợp nhanh*

Tập hợp nhanh chỉ sử dụng khi tập hợp đội hình hàng dọc hoặc đội hình hàng ngang. Các đội viên tự do, khi có lệnh tập hợp thì nhanh chóng di chuyển về vị trí theo chỉ định tập hợp đội hình của chỉ huy.

* + 1. *Tập hợp chậm*
* Khi chi đội chưa có đội hình: Chỉ huy hô khẩu lệnh “Các phân đội tập hợp!”. Dứt khẩu lệnh, các phân đội trưởng nhanh chóng tìm vị trí, phát lệnh tập hợp phân đội hàng dọc: “Phân đội tập hợp!”. Khi người đội viên đứng đầu hàng của phân đội chạy vào vị trí tập hợp, dùng tay trái chạm vào vai trái của phân đội trưởng, phân đội trưởng tiến một bước, thực hiện động tác đằng sau quay. Chờ các bạn tập hợp xong thì chỉnh đốn đội ngũ. Khẩu lệnh: “Nghiêm! Nhìn trước thẳng!”. Sau khi chỉnh đốn xong, phân đội trưởng hô “Thôi!” sau đó tiến một bước, đằng sau quay về vị trí ban đầu. Khi quan sát thấy các phân đội tập hợp xong, chỉ huy chọn vị trí và phát lệnh tập hợp. Khi nghe khẩu lệnh “Chi đội tập hợp!”, tất cả đội viên chạy tại chỗ sau đó lần lượt từng phân đội, bắt đầu từ phân đội 1 chạy về vị trí tập kết qua điểm rót theo quy định của từng đội hình.
* Khi chi đội đang ở đội hình này cần chuyển sang đội hình khác: Chỉ huy hô khẩu lệnh: “Nghiêm! Chi đội giải tán, các phân đội tập hợp!”. Dứt khẩu lệnh, các phân đội trưởng nhanh chóng tìm vị trí phát lệnh tập hợp phân đội hàng dọc và thực hiện các bước như trên.
* Điểm rót là vị trí đứng của phân đội phó sau khi tập hợp xong đội hình của phân đội. Khi chạy về vị trí tập kết, phân đội trưởng ước lượng và xác định vị trí của điểm rót và chạy bằng đường ngắn nhất qua điểm rót về vị trí tập kết.
* Sau khi tập hợp đội hình, nếu các phân đội có số đội viên không bằng nhau thì chỉ huy chủ động điều chỉnh số đội viên ở các phân đội cho phù hợp.
* Sau khi tập hợp đội hình hàng dọc, hàng ngang, nếu thực hiện các yêu cầu đối với đội viên thì không phải giải tán để thay đổi đội hình.

# Đội ngũ

## Đội ngũ tĩnh tại

* + 1. *Chỉnh đốn đội ngũ*

Sau khi tập hợp, cần phải chỉnh đốn đội ngũ để có một đơn vị sắp xếp ngay ngắn, nghiêm chỉnh, có cự ly thích hợp để bắt đầu hoạt động. Cự ly hẹp bằng một khuỷu tay trái (bàn tay trái chống ngang thắt lưng, 4 ngón tay khép kín đặt phía trước, ngón tay cái đặt phía sau), cự ly rộng bằng một cánh tay trái (các ngón tay khép kín, nếu đưa sang ngang lòng bàn tay song song với mặt đất, nếu đưa lên phía trước lòng bàn tay vuông góc với mặt đất).

* + 1. *Chỉnh đốn hàng dọc*
* Phân đội: Khẩu lệnh "Nhìn trước - thẳng!". Sau động lệnh "thẳng!", đội viên nhìn gáy người trước, tay trái giơ thẳng, lòng bàn tay vuông góc với mặt đất, các ngón tay khép kín và chạm vào vai trái người đứng trước (không đặt cả bàn tay, không kiễng chân) để xác định cự ly giữa các đội viên. Sau khẩu lệnh "Thôi!", đội viên bỏ tay xuống, về tư thế nghiêm.
* Chi đội: Khẩu lệnh "Cự ly rộng (hẹp), nhìn chuẩn - thẳng!". Sau động lệnh "thẳng!", các phân đội trưởng (trừ phân đội cuối) dùng tay trái để xác định cự ly giữa các phân đội (chỉnh đốn hàng ngang). Đội viên phân đội 1 dùng tay trái xác định cự ly giữa các đội viên (chỉnh đốn hàng dọc). Các đội viên phân đội khác nhìn phân đội trưởng của mình để chỉnh đốn hàng dọc, nhìn đội viên phân đội 1 cùng hàng ngang để chỉnh đốn hàng ngang. Sau khẩu lệnh "Thôi!", đội viên bỏ tay xuống, về tư thế nghiêm.
	+ 1. *Chỉnh đốn hàng ngang*
* Phân đội: Khẩu lệnh "Cự ly rộng (hẹp), nhìn chuẩn - thẳng!". Sau động lệnh "thẳng!", đội viên nhìn người bên phải để chỉnh đốn hàng ngang, dùng tay trái đưa thẳng sang ngang, lòng bàn tay song song với mặt đất, các ngón tay khép kín và chạm vào vai phải người đứng bên trái (không đặt cả bàn tay) để xác định cự ly giữa các đội viên. Sau khẩu lệnh: "Thôi!", đội viên bỏ tay xuống, về tư thế nghiêm.
* Chi đội hàng ngang: Khẩu lệnh "Cự ly rộng (hẹp), nhìn chuẩn - thẳng!". Sau động lệnh "thẳng!", các phân đội trưởng (trừ phân đội 1) dùng tay trái để xác định cự ly giữa các phân đội (chỉnh đốn hàng dọc). Đội viên phân đội 1 dùng tay trái xác định cự ly giữa các đội viên (chỉnh đốn hàng ngang). Các đội viên phân đội khác nhìn phân đội trưởng của mình để chỉnh đốn hàng ngang, nhìn đội viên phân đội 1 cùng hàng dọc để chỉnh đốn hàng dọc. Sau khẩu lệnh "Thôi!", đội viên bỏ tay xuống, về tư thế nghiêm.
	+ 1. *Chi đội hình chữ U*

Khẩu lệnh "Cự ly rộng (hẹp), nhìn chuẩn - thẳng!". Sau động lệnh "thẳng!", các đội viên nhìn phân đội trưởng để chỉnh đốn hàng ngang và dùng tay trái xác định cự ly. Sau khẩu lệnh "Thôi!", đội viên bỏ tay xuống, về tư thế nghiêm. Riêng ở góc chữ U luôn luôn có khoảng cách là một cự ly rộng được xác định bởi tay trái phân đội phó phân đội 1 đưa ngang (lòng bàn tay úp song song với mặt đất), chạm vai phải phân đội trưởng phân đội 2 và tay trái phân đội phó phân đội 2 (hoặc 3, 4, 5... - nếu các phân đội đáy là một hàng) đưa ra phía trước (bàn tay nghiêng, vuông góc với mặt đất), chạm vai phải phân đội trưởng phân đội cuối. Nếu các phân đội giữa xếp thành nhiều hàng ngang thì các phân đội trưởng của phân đội 3, 4, 5... đứng sau phân đội trưởng phân đội 2. Khi chỉnh đốn cự ly, khoảng cách giữa các phân đội làm đáy trong đội hình chữ U luôn là một cự ly rộng.

* + 1. *Đội hình vòng tròn:*

Khẩu lệnh "Cự ly rộng (hẹp), chỉnh đốn đội ngũ!". Cự ly hẹp được tạo nên do 2 đội viên đứng cạnh nhau nắm tay nhau, cánh tay tạo với thân người một góc khoảng 450. Cự ly rộng được tạo nên do 2 đội viên đứng cạnh nhau nắm tay nhau, dang thẳng cánh tay, vuông góc với thân người. ***Sau*** khẩu lệnh “Thôi!”, đội viên bỏ tay xuống, về tư thế nghiêm.

* + 1. *Điểm số, báo cáo:*

Trước buổi sinh hoạt, hoạt động của Đội, các đơn vị điểm số, báo cáo sĩ số.

* Điểm số:

+ Điểm số phân đội: Phân đội trưởng tiến 1 bước, quay đằng sau, hô: "Nghiêm! Phân đội điểm số!" và phân đội trưởng hô số "một", các đội viên đánh mặt sang trái hô số tiếp theo, lần lượt cho đến người cuối cùng. Người cuối cùng điểm số xong hô: "hết!".

+ Điểm số chi đội:

Điểm số từng phân đội: Khẩu lệnh: “Các phân đội điểm số báo cáo! Nghỉ!”. Sau khẩu lệnh của chỉ huy, các phân đội thực hiện quy trình điểm số ở phân đội sau đó phân đội trưởng báo cáo sĩ số với chỉ huy.

Điểm số toàn chi đội: Khẩu lệnh: "Nghiêm! Chi đội điểm số!", sau khi nghe khẩu lệnh, phân đội trưởng phân đội 1 hô: "một", các đội viên phân đội 1 tiếp tục điểm số cho đến người cuối cùng. Người cuối cùng điểm số xong hô: "hết!" Phân đội trưởng phân đội 2 hô số tiếp theo số của người cuối cùng phân đội 1, các đội viên phân đội 2 điểm số tiếp... Các phân đội còn lại lần lượt tiến hành như trên cho đến hết.

+ Điểm số liên đội: Khẩu lệnh: "Nghiêm! Các chi đội điểm số, báo cáo! Nghỉ!". Sau khi nghe khẩu lệnh của chỉ huy, các chi đội trưởng đứng lên vị trí chỉ huy chi đội mình, hô: "Nghiêm! Chi đội điểm số!". Các chi đội thực hiện quy trình điểm số toàn chi đội. Chi đội trưởng lấy số cuối của chi đội cộng với chi đội trưởng hoặc Ban chỉ huy (nếu đứng hàng riêng) và đội viên cầm cờ, đội trống (nếu có) rồi báo cáo với liên đội.

* Báo cáo sĩ số: Điểm số xong các đơn vị lần lượt báo cáo chỉ huy:

+ Ở chi đội: Phân đội 1 điểm số xong, phân đội trưởng quay đằng sau, bước lên báo cáo chi đội trưởng. Khi phân đội trưởng phân đội 1 báo cáo, phân đội trưởng phân đội 2 bắt đầu cho phân đội mình điểm số và lần lượt như vậy đến phân đội cuối.

+ Ở liên đội: Các chi đội trưởng lần lượt từ chi đội 1 đến chi đội cuối báo cáo với chỉ huy liên đội.

+ Ở ***các hoạt động*** lớn, liên đội trưởng lên báo cáo chỉ huy.

* Thủ tục báo cáo: Sau khi điểm số xong, các đơn vị trưởng lần lượt tiến (đi đều hoặc chạy đều tuỳ theo cự ly xa hoặc gần) đến trước chỉ huy, cách khoảng 3 bước nói to: "Báo cáo!” rồi giơ tay chào chỉ huy, chỉ huy chào đáp lại, hai người cùng bỏ tay xuống; sau đó thực hiện nội dung báo cáo: “Báo cáo chi đội trưởng (liên đội trưởng, Tổng phụ trách...), phân đội (chi đội, liên đội) có....... đội viên, có mặt....., vắng mặt....., có lý do..... Báo cáo hết!". Chỉ huy đáp lại....... Đơn vị trưởng hô: “Rõ”, sau đó chào chỉ huy, chỉ huy chào đáp lại, hai người cùng bỏ tay xuống. Đơn vị trưởng quay về trước đơn vị hô: "Nghỉ!" và trở về vị trí.

## Đội ngũ vận động

* + 1. *Đội ngũ đi đều*

Toàn đơn vị phải bước cùng một nhịp, cùng đưa chân và cùng vung tay đều đặn. Hàng ngang, hàng dọc phải thẳng, đều.

* + 1. *Đội ngũ chạy đều*

Toàn đơn vị chạy đều và nhịp nhàng theo lệnh của chỉ huy.

* + 1. *Đội ngũ chuyển hướng vòng*
* Vòng trái: Đơn vị đang đi đều (chạy đều), sau khẩu lệnh: "Vòng bên trái - bước!" hoặc "Vòng bên trái - chạy!", những đội viên hàng bên trái (ngoài cùng) bước đến điểm quay (được xác định bằng vị trí phân đội trưởng khi dứt động lệnh) thì bước (chạy) ngắn hơn, đồng thời quay sang trái. Những đội viên ở hàng bên phải khi đến điểm quay thì bước dài hơn, đồng thời quay bên trái. Sau đó đi (chạy) tiếp và giữ đúng cự ly.
* Vòng phải: Tiến hành ngược lại.
* Vòng đằng sau: Tiến hành như vòng trái (vòng phải) nhưng di chuyển đội hình quay ngược lại hướng đi ban đầu. Khẩu lệnh: Bên trái (bên phải) vòng đằng sau - bước! (chạy!).

# XII. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỈ HUY ĐỘI

1. **Trang phục**
* Mặc đồng phục đội viên.
* Đeo cấp hiệu chỉ huy Đội.

# Tư thế

Nhanh nhẹn, nghiêm túc, chuẩn xác, dứt khoát.

# Khẩu lệnh

Khi hô phải rõ dự lệnh và động lệnh, hô to, rõ để cả đơn vị đều nghe thấy. Chỉ huy phải kiểm tra hiệu quả của khẩu lệnh. Khi đội viên chưa thực hiện xong, chưa chuyển sang khẩu lệnh khác.

# Động tác, tư thế chỉ huy khi tập hợp

* Chọn địa hình: Cần chọn vị trí rộng để tập hợp đội hình và phù hợp với những hoạt động đã dự định, tránh nơi có vật trở ngại hoặc lầy lội.
* Xác định phương hướng: Cần chú ý tránh nắng chiếu vào mặt, tránh hướng gió, tránh ô nhiễm của môi trường, tránh hướng có nhiều hoạt động ồn ào.
* Vị trí và tư thế khi tập hợp: Khi tập hợp, chỉ huy đứng ở điểm chuẩn, tư thế nghiêm để các đơn vị lấy làm chuẩn, không xê dịch vị trí.
* Động tác chỉ định đội hình: Chỉ huy dùng tay trái (trừ đội hình vòng tròn) để chỉ định đội hình tập hợp.

+ Hàng dọc: Tay trái giơ thẳng lên cao, các ngón tay khép kín, lòng bàn tay hướng về phía thân người.

+ Hàng ngang: Tay trái giơ sang ngang tạo với thân người một góc 900, các ngón tay khép kín, lòng bàn tay úp xuống.

+ Chữ U: Tay trái đưa ngang, cánh tay trên vuông góc với cánh tay dưới, bàn tay nắm kín, lòng bàn tay hướng về phía thân người.

+ Vòng tròn: Hai tay vòng lên đầu, bàn tay mở, các ngón tay khép kín, lòng bàn tay úp xuống, ngón giữa hai bàn tay chạm nhau.

Chú ý: Khi giơ tay chỉ định đội hình tập hợp, hướng mặt của chỉ huy luôn cùng hướng với đội hình (trừ đội hình vòng tròn).

* Khi đội viên đầu tiên vào vị trí chuẩn của đội hình, chạm tay trái vào vai trái của chỉ huy, chỉ huy chuyển từ vị trí tập hợp sang vị trí điều khiển đơn vị.

# Lệnh tập hợp

Phát lệnh tập hợp bằng còi, hoặc khẩu lệnh.

## Các khẩu lệnh

* Chi đội (phân đội, liên đội) tập hợp!
* Chi đội (phân đội, liên đội) giải tán!
* Chi đội giải tán, các phân đội tập hợp!
* Các phân đội tập hợp!
* Nghiêm! Nhìn trước - thẳng! Thôi!
* Nghiêm! Chào cờ - chào!
* Nghiêm!
* Nghỉ!
* Giương cờ! Thôi!
* Vác cờ! Thôi!
* Khẩu lệnh điểm số:

+ Phân đội điểm số!

+ Chi đội điểm số!

+ Các phân đội (chi đội) điểm số - báo cáo!

* Bên trái (phải, đằng sau) - quay!
* Tiến (lùi, sang phải, sang trái) ...n... bước - bước!
* Dậm chân - dậm!
* Đi đều - bước!
* Chạy tại chỗ - chạy!
* Chạy đều - chạy!
* Đứng lại - đứng!
* Vòng bên trái (bên phải) - bước!
* Vòng bên trái (bên phải) - chạy!
* Bên trái (bên phải) vòng đằng sau - bước! (chạy!).
* Cự ly rộng (hẹp), nhìn chuẩn thẳng! (đối với đội hình hàng dọc, ngang và chữ U).
* Cự ly rộng (hẹp), chỉnh đốn đội ngũ! (đối với đội hình vòng tròn).

# Các vị trí của chỉ huy trong đội hình, đội ngũ

## Vị trí chỉ huy khi tập hợp

Khi tập hợp, chỉ huy là chuẩn của đơn vị. Ở đội hình hàng dọc và chữ U, đội viên đứng sau chỉ huy có khoảng cách bằng một cánh tay (cánh tay trái đưa lên, bàn tay trái chạm vai trái chỉ huy) cùng hướng với chỉ huy. Ở đội hình hàng ngang, đội viên đứng tiếp bên trái chỉ huy có khoảng cách bằng một cánh tay (vai phải chạm bàn tay trái của chỉ huy) và cùng hướng với chỉ huy. Ở đội hình vòng tròn: Chỉ huy làm tâm, đứng tại chỗ, không xoay người và không di chuyển theo vòng tròn.

## Vị trí chỉ huy khi điều khiển đơn vị:

Sau khi đội viên đầu tiên vào vị trí chuẩn của đội hình tập hợp, chỉ huy chuyển sang vị trí trung tâm để điều khiển và bao quát đơn vị, để các đội viên đều nghe thấy khẩu lệnh chỉ huy. Khoảng cách giữa chỉ huy đến đơn vị tuỳ thuộc đội hình đơn vị lớn hay nhỏ.

## Vị trí chỉ huy đơn vị tĩnh tại

Liên đội hàng ngang, chi đội hàng dọc.

Phân đội trưởng đứng đầu, phân đội phó đứng cuối phân đội; chi đội trưởng đứng bên phải phân đội trưởng phân đội 1 (các ủy viên Ban Chỉ huy đứng sau chi đội trưởng); đội viên cầm cờ đứng bên phải chi đội trưởng; phụ trách chi đội đứng bên phải cờ. Ban chỉ huy liên đội đứng bên phải phụ trách của chi đội đứng đầu; đội cờ liên đội đứng hàng ngang bên phải Ban Chỉ huy liên đội (nếu đội cờ có 3 đội viên thì 1 đội viên cầm cờ đứng giữa, 2 đội viên hộ cờ đứng hai bên. Nếu đội cờ có 5 đội viên thì đứng giữa là cờ Tổ quốc, bên phải (cùng hướng) cờ Tổ quốc là cờ Đoàn, bên trái (cùng hướng) cờ Tổ quốc là cờ Đội, 2 hộ cờ đứng hai bên); Đội trống, kèn đứng sau đội cờ.

Đội hình của các chi đội khác đứng lần lượt bên trái chi đội 1, khoảng cách bằng 1 cự ly rộng.

* 1. ***Vị trí chỉ huy khi hành tiến:*** Chỉ huy đi sau cờ và trước đơn vị.